

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HS-ST

Ngày 22 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Và Bá Cải.
Bà Vi Thị Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Và Bá Cua - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 17/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HS ngày 16/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ven Văn D.** Tên gọi khác: Ven Phò Tuấn.

Sinh năm 1986 tại xã B, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ven Thảo S và bà Ven Mẹ S; có vợ là Cụt Mẹ N và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện KS kết án 7 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 17/8/2014, hiện đã được xóa án tích; bị bắt giam từ ngày 7/4/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lương Văn V, sinh năm 1986; Trú tại: Bản L2, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

2. Anh Ốc Văn X, sinh năm 1987. Trú tại: Bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lương Thị T (tức chị K), sinh năm 1972. Trú tại: Bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Moong Văn Q, sinh năm 2000. Trú tại: bản CP, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Moong Thị D, sinh năm 1970. Trú tại: Bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 79/CT-VKS-HS ngày 14/6/2019 của Viên kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn thì bị cáo Ven Văn D đã có hành vi trộm cắp tài sản và bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ven Văn D cũng đã thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản với những tình tiết như nội dung của bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 15/3/2019, Ven Văn D đang đi chơi trong bản thì gặp Lo Văn N (sinh năm 1990, trú Bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An) thì được Lo Văn N hỏi “Cậu có tiền không”, Ven Văn D trả lời “Không có, cháu có không”, Lo Văn N nói “Không có”, Ven Văn D nói lại với Lo Văn N “Nếu không có tiền thì ta đi xuống Bản L2 tìm trộm được cái gì thì đem về bán lấy tiền” và được Lo Văn N đồng ý. Sau đó Ven Văn D và Lo Văn N đi xuống Bản L2, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An, khi đi đến nhà anh Lương Văn V (sinh năm 1986 trú Bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An) thì phát hiện thấy cửa mở nhưng không có người nên Ven Văn D và Lo Văn N lên trên nhà của anh Lương Văn V để lấy trộm tài sản. Lo Văn N lấy đèn pin mang theo soi vào trong nhà thì thấy trên đầu giường ngủ của anh Lương Văn V có 01 (một) chiếc điện thoại di động đang sạc pin, Lo Văn N nói với Ven Văn D vào trong nhà lấy trộm nên Ven Văn D đi vào lấy trộm chiếc điện thoại đó bỏ vào túi quần của mình rồi cả hai cùng đi ra khỏi nhà anh Lương Văn V. Sau khi trộm được tài sản, Ven Văn D và Lo Văn N đưa chiếc điện thoại mới trộm được đến bán cho chị Lương Thị T (còn gọi là chị K) (sinh năm 1972, trú tại Bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An) được số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) rồi chia nhau tiêu xài cá nhân, Ven Văn D được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), Lo Văn N được 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 27/3/2019 Ven Văn D và Cụt Văn H (tên gọi khác là Cụt Phò H) (sinh năm 1992, trú tại Bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An) đi chơi trong bản, khi đi gần đến nhà anh Ốc Văn X (sinh năm 1987 trú cùng bản) thì nghe tiếng chuông điện thoại trong nhà anh Ốc Văn X nên Ven Văn D và Cụt Văn H lên trên nhà của anh Ốc Văn X thì thấy không có người ở nhà và chuông điện thoại vẫn kêu nên Cụt Văn H nói với Ven Văn D vào trong nhà lấy trộm chiếc điện thoại, còn Cụt Văn H ở ngoài canh giới nên Ven Văn D đã vào trong nhà lấy trộm chiếc điện thoại bỏ trong túi vải treo trên tường nhà anh Ốc Văn X đem ra ngoài cho Cụt Văn H cầm rồi hai người đi về. Sau đó Ven Văn D và Cụt Văn H đem chiếc điện thoại mới trộm được đến bán cho anh Moong Văn Q (sinh năm 2000, trú tại bản CP, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An) được số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) rồi chia nhau mỗi người được 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Lương Văn V đã tổ chức đi tìm và phát hiện chiếc điện thoại của anh đang do chị Lương Thị T sử dụng và biết được do Ven Văn D và một người không quen biết đến bán với số tiền 1.000.000 đồng nên ngày 02/4/2019 anh Lương Văn V trình báo sự việc với cơ quan Công an. Cùng ngày anh Ốc Văn X cũng trình báo với cơ quan Công an về việc đã bị kẻ gian trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu OPPO A5. Cơ quan Công an đã tiến hành xác minh và thu hồi các tài sản bị trộm cắp trả lại cho chủ sở hữu. Ngày 07/4/2019, Ven Văn D đã đến Cơ quan Công an huyện Kỳ Sơn đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-ĐGTS, ngày 11/4/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Kỳ Sơn đã kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y71A màu đen, số IMEI 1: 869514035653492, số IMEI 2: 86951403563484, máy đã qua sử dụng có giá là: 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu xanh, máy đã qua sử dụng có giá là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ven Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ven Văn D mức án từ 13 (Mười ba) đến 16 (Mười sáu) tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, giải quyết trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Lương Văn V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có trình bày: anh bị mất tài sản là 01 chiếc di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Vivo Y71A màu đen và số tiền là 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng), hiện nay tài sản chiếc điện thoại đã được cơ quan điều tra tiến hành thu hồi và trả lại cho anh, nay yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.200.000 đồng.

Bị hại anh Ốc Văn X hiện nay đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu OPPO A5 bị chiếm đoạt nên anh Xồng không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị T (tức K) là người đã mua chiếc điện thoại do Ven Văn D và Lo Văn N, quá trình mua bán chị T không biết do tài sản do phạm tội mà có, hiện nay tài sản đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là anh Lương Văn V, quá trình điều tra chị đề nghị bị cáo Ven Văn D phải bồi thường số tiền chị đã mua điện thoại là 1.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Moong Văn Q là người đã mua chiếc điện thoại do bị cáo Ven Văn D và Cụt Văn H, quá trình mua bán anh Q không biết là tài sản do phạm tội mà có hiện nay tài sản đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là anh Ốc Văn X, quá trình điều tra lấy lời khai anh Q không có yêu cầu bị cáo Ven Văn D bồi thường.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận bản thân có trộm cắp tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định đó, do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố nên đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2019 đến 27/3/2019 bị cáo Ven Văn D đã hai lần thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy

tiền tiêu xài, cụ thể: Lần thứ nhất chiếm đoạt của anh Lương Văn V 01 chiếc di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Vivo Y71A màu đen có trị giá là 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Lần thứ hai chiếm đoạt của anh Ốc Văn X 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu xanh, máy đã qua sử dụng có giá là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tổng giá trị tài sản trong hai lần bị cáo lén lút chiếm đoạt của người khác là 5.050.000đ (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). như vậy, hành vi đó của bị cáo Ven Văn D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Ven Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Khi phạm tội, bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do thiếu rèn luyện, cộng với bản tính ăn chơi, đua đòi, không chịu lao động chân chính, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội phạm trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật, không lấy lần bị kết án trước làm bài học cho bản thân, sống có ích cho xã hội. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ven Văn D có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện Kỳ Sơn để đầu thú nên được coi là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[6]. Đối với Lo Văn N (sinh năm 1990, trú tại Bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An) theo bị cáo Ven Văn D khai nhận là người đã tham gia cùng với Ven Văn D để trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động của anh Lương Văn V, tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh hiện Lo Văn N không có mặt tại địa phương

nên chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Lo Văn N, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

Đối với Cụt Văn H (Cụt Phò H - sinh năm 1992, trú tại Bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An) đã cùng với bị cáo Ven Văn D thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh Ốc Văn X. Cơ quan điều tra đã khởi tố trong vụ án này và ra lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng hiện Cụt Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự và ra quyết định truy nã số 05 ngày 13/6/2019 là đúng pháp luật, khi nào bắt được Cụt Văn H sẽ xử lý.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do chưa chứng minh được hành vi của Lo Văn N và Cụt Văn H trong các lần trộm cắp với Ven Văn D vì vậy trách nhiệm dân sự trong vụ án cần buộc bị cáo Ven Văn D phải chịu. Sau này nếu chứng minh được hành vi của Lo Văn N và Cụt Văn H có liên quan với hành vi của Ven Văn D thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Đối với bị hại Lương Văn V cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại cho bị hại một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y71A, anh Vương đã nhận được tài sản; Đối với số tiền 5.200.000 đồng anh Lương Văn V cho rằng bị cáo đã trộm cắp của anh, nay anh yêu cầu bồi thường, tuy nhiên quá trình điều tra đã không chứng minh được việc bị cáo Ven Văn D chiếm đoạt số tiền này, vì vậy yêu cầu của anh Lương Văn V là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với anh Ốc Văn X cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại một chiếc điện thoại OPPO A5 do bị trộm cắp anh Xồng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Tòa án miễn xét;

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lương Thị T (tức chị K) quá trình mua bán điện thoại chị không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý, hiện nay cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y71A quá trình điều tra chị Lương Thị T đề nghị bị cáo Ven Văn D phải bồi thường cho chị số tiền 1.000.000 đồng, đây là yêu cầu chính đáng nên cần được chấp nhận, buộc bị cáo Ven Văn D phải bồi thường cho chị Lương Thị T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Đối với anh Moong Văn Q là người đã mua chiếc điện thoại với Ven Văn D và Cụt Văn H với số tiền 300.000 đồng, quá trình mua bán anh Q không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Về trách nhiệm bồi thường, quá trình điều tra anh Moong Văn Q không yêu cầu nên Tòa miễn xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lương Văn V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y71A màu đen, thu hồi và trả lại

cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ốc Văn X 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu xanh là đúng quy định của pháp luật. Đối với chiếc đèn pin bị cáo khai đã sử dụng để thực hiện trong các lần phạm tội, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) mà bị cáo có được từ việc bán chiếc điện thoại đã trộm của anh Lương Văn V, do bị cáo còn có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị T nên sẽ không truy thu. Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) có được từ việc bán chiếc điện thoại đã trộm của anh Ốc Văn X, do anh Ốc Văn X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Moong Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đây là tiền thu lợi bất chính vì vậy cần truy thu của bị cáo Ven Văn D để sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo Ven Văn D là người bị kết án và cũng là bên phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Ven Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Ven Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 7/04/2019 (ngày bị cáo bị bắt).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Ven Văn D phải bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Lương Thị T (tức chị K, sinh năm 1972; trú tại: Bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An) số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Truy tịch thu đối với bị cáo Ven Văn D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung vào vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ven Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- CA huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc